

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 17/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Ông Lục Viết Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế - Bà Nguyễn Thị Nghĩa -
Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.***

Ngày 17/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 09-6-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS, ngày 21/7/2020, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 100/TB-TA ngày 04/8/2010 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lãng Văn T, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản A, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12;

Con ông: Lãng Văn Đ (đã chết); con bà: Ngọc Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 02/5/2018 bị Chủ tịch UBND xã C quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 3 tháng kể từ ngày 02/5/2018 (chấp hành xong ngày 02/8/2018).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/4/2020, tạm gi từ ngày 26/4/2020, hiện đang bị tạm gi tại trại tạm gi Công an tỉnh Bắc Giang.(có mặt tại phiên tòa.)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lý Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lăng Văn Đ1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Vi Thị O, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

Anh Vi Văn Đ2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 24/4/2020 tại bản Tr, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Y phối hợp Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lăng Văn T, sinh năm 1995, trú tại Bản A, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma Túy, thu giữ vật chứng gồm: 04 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng (trong đó 02 gói thu tại lòng bàn tay phải của T đang cầm, 02 gói thu tại Túi quần phía trước bên phải chiếc quần T đang mặc), 01 chiếc khẩu trang màu đen bên trong đựng chất cục bột màu trắng (thu tại Túi áo khoác bên trái chiếc áo T đang mặc). Tất cả được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”; 01 Túi nilon màu trắng in chữ màu xanh bên trong đựng 01 chiếc xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H8 – 9801.

Tại kết luận giám định số 508/KL-KTHS ngày 26/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 khẩu trang vải màu đen) là ma Túy, có khối lượng 0,092 g, loại Heroine. Chất cục bột màu trắng (đựng trong 04 gói giấy bạc cùng có mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng) đều là ma Túy, có tổng khối lượng 0,110 g loại, Heroine.

Quá trình điều tra, Lăng Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 24/4/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H8 – 9801 chở Lý Văn N, sinh năm 1988 ở cùng bản đi chơi. Trên đường đi, N rủ T đi mua ma Túy về sử dụng thì T đồng ý. Khi đi đến khu vực bản M, xã T, T xuống xe và vào hiệu thuốc thú y mua 01 chiếc xi lanh, sau đó N đưa cho T số tiền 500.000 đồng thì T hiểu đây là tiền để

đi mua ma Túy nên T cầm tiền N đưa. Khi đến khu vực thôn Đ, xã T thì T thấy có một nam thanh niên khoảng 25 tuổi đứng ở ven đường, T liền xuống xe rồi đi đến nói chuyện với người thanh niên này. Qua nói chuyện, biết người này có ma Túy nên T đã hỏi mua ma Túy của người này. T đưa cho người thanh niên này 500.000 đồng, người thanh niên đưa lại cho T 04 gói ma Túy và một ít ma Túy vụn. T gói số ma Túy vụn vào trong khẩu trang của mình và cất vào Túi áo đang mặc, còn 04 gói ma Túy thì T cất 02 gói vào Túi quần phía trước bên phải của mình và 02 gói T cầm ở tay phải rồi lên xe đi về. Khi đi đến bản T, xã T thì bị lực lượng Công an huyện Yên Thế kiểm tra phát hiện và bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma Túy, còn N thì bỏ chạy thoát.

Cùng ngày 24/4/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Lý Văn N nhưng N không thừa nhận việc rủ T đi mua ma Túy, N không đưa tiền cho T để mua ma Túy và không biết T có ma Túy mang theo người. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và N đối chất với nhau để làm rõ nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với N.

Tại cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số:25/CT-VKS-YT, ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo Lăng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lăng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, Xử phạt Lăng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24- 4 -2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc Nùng sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc làm, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong chất ma Túy có ký hiệu “QT” có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của giám định viên, dấu niêm phong của Công an xã T và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia; Đây là vật chứng do nhà nước quản lý và cấm lưu hành;

01 Ti nilon màu trắng in chữ màu xanh bên trong đựng 01 xi lanh nhựa; là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei 1 867272020750908, số Imei 2 867272020705916. Là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo T không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2. Về tội danh]:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lăng Văn T thừa nhận khoảng 8 giờ sáng ngày 24/4/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H8- 9801 mượn của anh Lăng Văn Đ1 là anh trai của T chở Lý Văn N cùng bạn đi chơi, trên đường đi N và T rủ nhau đi mua ma Túy về sử dụng. Khi đi đến M, xã T N có đưa cho T 500.000đ mục đích để mua ma Túy. Cả hai đi đến khu vực thôn Đ, xã T, huyện Y, T thấy có một người đàn ông khoảng 25 tuổi đứng ở rìa đường bên phải. T nghĩ người này có ma Túy nên đi đến hỏi mua ma Túy, còn N vẫn ngồi trên xe. T đến nơi hỏi mua ma Túy và đưa cho người đàn ông đó 500.000đ, người này đưa cho T 4 gói ma Túy đều được gói bằng giấy bạc mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng và một ít ma Túy vụn. T để ít ma Túy vụn gói vào khẩu trang cất vào Túi áo đang mặc, còn 2 gói ma Túy T cất vào Túi quần phía trước bên phải của mình, 02 gói T cầm ở tay phải rồi lên xe đi về. Khi đi đến Bản T, xã T T và N đổ

lại mua thức ăn, N đi mua thuốc lá còn T vẫn đang ngồi trên xe máy thì bị Lực lượng Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma Túy như đã như trên. Còn N bỏ chạy thoát.

Tại kết luận giám định số 508/KL-KTHS ngày 26/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 khẩu trang vải màu đen) là ma Túy, có khối lượng 0,092 g, loại Heroine. Chất cục bột màu trắng (đựng trong 04 gói giấy bạc cùng có mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng) đều là ma Túy, có tổng khối lượng 0,110 g loại, Heroine.

Quá trình điều tra N không thừa nhận đưa tiền cho T để đi mua ma Túy và không biết T có ma Túy mang theo người, cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ, tài liệu gì nên không có căn cứ xử lý đối với Lý Văn N.

Đối với người thanh niên đã bán ma Ty cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với bản kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định Cáo trạng số 25/CT-VKS-YT, ngày 03-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Lãng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma Túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép chất ma Túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma Túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2018 bị chủ tịch UBND xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện ma Túy, nhưng bị cáo không

có ý thực từ bỏ ma Túy mà vẫn mua ma Túy để sử dụng và hiện nay tệ nạn ma Túy đang là vấn đề nhức nhối cho toàn xã hội, nhất là trên địa bàn huyện Y các đối tượng tàng trữ, sử dụng ma Túy ngày một gia tăng và trẻ hóa, việc sử dụng ma Túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân mà còn lây lan các bệnh truyền nhiễm tới người khác. Do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo là người dân tộc Nùng, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về tiền án phí miễn tiền án phí cho bị cáo.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong chất ma Túy có ký hiệu “QT” có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của giám định viên, dấu niêm phong của Công an xã T và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia bên trong đựng 0,154g Ma Túy heroin còn lại sau giám định; 01 Túi nilon màu trắng in chữ màu xanh bên trong đựng 01 xi lanh nhựa đây là vật không có giá trị, chất ma Túy là vật chứng do nhà nước quản lý và cấm lưu hành; Áp dụng điểm a, khoản 2, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei 1 867272020750908, số Imei 2 867272020705916. là tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98H8- 9801 của anh Lãng Văn Đ1, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Nay anh Đ1 không yêu cầu gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt: Xử phạt Lãng Văn T 01 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma Túy có ký hiệu “QT” có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của giám định

viên, dấu niêm phong của Công an xã T và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia; 01 Ti nilon màu trắng in chữ màu xanh bên trong đựng 01 xi lanh nhựa;

Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei 1 867272020750908, số Imei 2 867272020705916.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Bản án được thông qua phòng nghị án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- T.H.A huyện Yên Thế;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS công an huyện Yên Thế.
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Vân Anh